

**Điều 13.** Trách nhiệm của phòng (ban) khoa học và công nghệ và các phòng (ban) liên quan của cơ sở có nhiệm vụ tổ chức, quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ nhiệm đề tài hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### *Chương III*

## KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

### **Điều 14.** Khen thưởng.

Các tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đạt được các thành tựu và kết quả thiết thực đều được đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành.

Tiền thưởng được trích từ kinh phí cấp cho hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ, trong năm kế hoạch được Bộ trưởng phê duyệt và bằng vốn tự có của tổ chức khoa học và công nghệ.

Các đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ có khả năng triển khai ứng dụng vào thực tiễn sẽ được tạo điều kiện thực hiện.

### **Điều 15.** Xử lý vi phạm.

Các tổ chức và cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu được giao mà không có lý do chính đáng thì phải hoàn lại số kinh phí được cấp.

Mọi trường hợp vi phạm chế độ, chính sách của Nhà nước phải chịu xử phạt theo pháp luật hiện hành./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo  
*Thứ trưởng*

NGUYỄN TẤN PHÁT

## BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

### **QUYẾT ĐỊNH số 05/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/4/2001 về Giải thưởng Môi trường.**

## BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/5/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;*

*Căn cứ Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 12 năm 1993 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 1 năm 1994;*

*Để động viên, khuyến khích các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động bảo vệ môi trường Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về Giải thưởng Môi trường.

**Điều 2.** Quy định về Giải thưởng này là cơ sở để các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân đối chiếu, xem xét lập hồ sơ để Hội đồng xét duyệt Giải thưởng Môi trường xét chọn trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Cục trưởng Cục Môi trường, Chánh

Văn phòng Bộ, Giám đốc các Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường các tỉnh, thành phố và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phổ biến, tổ chức thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ  
và Môi trường

**CHU TUẤN NHẠ**

## **QUY ĐỊNH về Giải thưởng Môi trường**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 05/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/4/2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).*

### **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Giải thưởng Môi trường được xét tặng cho các tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế có nhiều thành tích trong sự nghiệp bảo vệ môi trường Việt Nam.

2. Giải thưởng Môi trường hàng năm được xem xét và công bố, trao tặng vào dịp kỷ niệm Ngày Môi trường Thế giới hàng năm (ngày 05 tháng 6). Giải thưởng Môi trường cũng được trao tặng cho những tổ chức, cá nhân trong từng vụ việc có thành tích đặc biệt đối với việc bảo vệ môi trường Việt Nam.

Số lượng Giải thưởng Môi trường hàng năm không hạn chế.

3. Tổ chức, cá nhân được tặng Giải thưởng Môi trường sẽ được trao Bằng khen của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Huy hiệu biểu trưng của giải thưởng và được nhận một khoản tiền thưởng.

## **II. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhiều thành tích trong hoạt động bảo vệ môi trường thuộc các lĩnh vực dưới đây sẽ được xem xét để tặng Giải thưởng Môi trường:

### **1. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo, truyền thông môi trường.**

- Có những tài liệu, chương trình giáo dục có chất lượng và hiệu quả cao trong việc nâng cao kiến thức, nhận thức môi trường và thúc đẩy hành động bảo vệ môi trường được áp dụng từ cấp huyện trở lên, với thời gian 5 năm trở lên.

- Có các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về nhận thức và hành động bảo vệ môi trường có hiệu quả, được cộng đồng ghi nhận và trở thành hoạt động thường xuyên (từ xã trở lên hoặc từng cộng đồng tộc người trên phạm vi toàn quốc). Các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện phong trào vận động khắc phục những hậu quả, hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với từng vùng dân cư khác nhau, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa.

- Những tác phẩm văn học, nghệ thuật với nội dung về bảo vệ môi trường, có tác động mạnh mẽ tới nhận thức và tính tích cực hành động bảo vệ môi trường đối với cộng đồng, xã hội (phạm vi từ tỉnh trở lên). Các hoạt động biểu diễn nghệ thuật gây ảnh hưởng lớn đến nhận thức bảo vệ môi trường, thúc đẩy hành động bảo vệ môi trường.

### **2. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bảo vệ môi trường.**

- Các công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ hoặc đề án sáng tạo thuộc lĩnh vực môi trường có kết quả được ứng dụng rộng rãi trong thực tiễn (phạm vi từ tỉnh trở lên).

- Các công trình nghiên cứu lý thuyết hoặc ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ; khoa học xã hội và nhân văn (bao gồm tất cả các chuyên ngành) có giá trị cao về phương diện môi trường, đã được tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ của Nhà nước và của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

### 3. Khắc phục sự cố và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Phát hiện sớm và báo cáo kịp thời các sự cố môi trường nghiêm trọng; các sáng kiến và đề xuất giải pháp có hiệu quả cao để ngăn chặn, khắc phục sự cố môi trường, phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường.

- Những hành động dũng cảm ngăn chặn và cứu hộ tức thời trong trường hợp có sự cố nghiêm trọng gây tác hại tới môi trường.

- Các phát hiện giúp ngăn chặn các hành vi phá hoại môi trường nghiêm trọng gây ảnh hưởng lớn và nguy hiểm đến tính mạng con người và môi trường.

### 4. Bảo vệ và phát triển tài nguyên thiên nhiên.

Những giải pháp có hiệu quả cao để đảm bảo sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; các hành động bảo vệ các giống loài thực vật, động vật hoang dã, bảo vệ rừng, biển và các hệ sinh thái, bảo vệ tính đa dạng sinh học.

### 5. Quản lý môi trường.

- Xây dựng thành công và được chấp nhận để ban hành văn bản quy phạm pháp luật với nội dung có tính đột phá đối với các hoạt động bảo vệ môi trường ở nước ta.

- Có nhiều cống hiến trong hoạt động quản lý môi trường, làm cho nội dung môi trường trở thành yếu tố không thể thiếu trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta (từ tỉnh trở lên).

- Hỗ trợ tích cực, có hiệu quả cho các phong trào, các đoàn thể quần chúng trong công tác bảo

vệ môi trường, hình thành được các phong trào bảo vệ môi trường từ cấp huyện trở lên và được nhiều địa phương học tập, noi theo.

## III. QUY TRÌNH ĐỀ CỬ VÀ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

### 1. Đề cử đối tượng xét tặng giải thưởng.

Mọi cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đều có quyền đề cử, giới thiệu các đối tượng để xem xét, đánh giá và đề nghị xét tặng Giải thưởng Môi trường.

Các tổ chức, cá nhân được đề cử, giới thiệu xây dựng hồ sơ đề nghị xét thưởng (theo quy định tại mục 3.1 Phần III của Quy định này) và gửi về Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu là các tổ chức, cá nhân do địa phương quản lý); các Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường các Bộ, ngành (nếu là các tổ chức, cá nhân do Bộ, ngành trực tiếp quản lý).

### 2. Quy trình xét tặng giải thưởng.

Các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường (Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường các tỉnh, thành phố; các Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường các Bộ, ngành) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và phối hợp với các cơ quan có liên quan đánh giá những thành tích bảo vệ môi trường nêu trong hồ sơ để lựa chọn đối tượng được đề nghị xét tặng giải thưởng.

Hồ sơ của đối tượng được lựa chọn để đề nghị xét tặng giải thưởng được gửi về Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Cục Môi trường) để xét tặng thưởng.

### 3. Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng.

3.1. Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng gồm:

3.1.1. Đơn đề nghị xét tặng giải thưởng.

3.1.2. Bản báo cáo thành tích trong hoạt động

bảo vệ môi trường Việt Nam của tổ chức, cá nhân được đề nghị xét tặng giải thưởng.

3.1.3. Văn bản đề nghị của Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Bộ, ngành.

3.2. Thời hạn nhận hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng.

Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Môi trường tại Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Trường hợp đề nghị xét tặng giải thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích đặc biệt trong từng vụ việc bảo vệ môi trường, hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng gửi về Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Cục Môi trường) vào bất kỳ thời gian nào trong năm.

#### **4. Xét tặng Giải thưởng tại Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.**

4.1. Việc xem xét, tuyển chọn tổ chức, cá nhân được tặng Giải thưởng Môi trường do Hội đồng xét duyệt Giải thưởng Môi trường tiến hành. Hội đồng xét duyệt Giải thưởng Môi trường do Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quyết định thành lập.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định thành phần, phương thức và quy trình làm việc của Hội đồng xét duyệt Giải thưởng Môi trường.

Kết quả đánh giá và xét chọn của Hội đồng xét duyệt Giải thưởng Môi trường sẽ được Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét để phê duyệt và công bố.

4.2. Cục Môi trường là cơ quan thường trực của Giải thưởng Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng do các địa phương và các Bộ, ngành gửi tới; tạo điều kiện cho hoạt động của Hội đồng xét duyệt Giải thưởng Môi trường; tổ chức công bố và trao giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân được tặng giải.

#### **IV. KINH PHÍ CHO GIẢI THƯỞNG**

Kinh phí của Giải thưởng Môi trường được trích từ ngân sách nhà nước dành cho nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Kinh phí cho các giải thưởng hàng năm cũng được bổ sung từ nguồn tài trợ, ủng hộ, đóng góp v.v... của các cá nhân và các tổ chức trong nước và quốc tế quan tâm đến sự nghiệp bảo vệ môi trường Việt Nam. Từ nguồn kinh phí này sẽ hình thành Quỹ Giải thưởng môi trường./.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ  
và Môi trường

**CHU TUẤN NHẠ**

**QUYẾT ĐỊNH số 08/2001/QĐ-BKHCNMT**  
**ngày 04/5/2001 về việc ban hành**  
**Quy chế xét duyệt và quản lý các**  
**dự án GEF (Quỹ môi trường toàn**  
**cầu) của Việt Nam.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ**  
**VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2175/2000/QĐ-BKHCNMT ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban điều hành Quỹ môi trường toàn cầu của Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường,*